TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 16/6/2020

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An
Các Hội thẩm N dân:
Ông Võ Kế An
Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án N dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 20/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 09/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N, sinh ngày 20/8/2000, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: 02 lần:

Ngày 30/9/2019, bị Công an xã Mỹ Thành Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành.

Ngày 05/10/2019, bị Công an xã Bình Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đóng phạt ngày 12/12/2019.

Đặc điểm N thân: Ngày 08/01/2016, bị Tòa án N dân huyện Cai Lậy ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/11/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
1. **Lư Bằng P**, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.
2. **Lê Thị N**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh T.
2. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1979 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T.
3. **Trần Ngọc Mỹ H**, sinh năm 2004 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 5B, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
4. **Trần Minh N**, sinh năm 1999 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung N là người nghiện ma túy, do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 06 giờ ngày 30/9/2019, N đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1921 tại ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh T để tìm tài sản lấy trộm. Thấy nhà ông L khóa cửa, không người trông coi, N đi qua bên hong nhà phát hiện có một lỗ nhỏ trên vách tường cách mặt đất khoảng 30cm. N lấy một cục gạch đập mạnh vào chỗ cái lỗ làm cái lỗ to người chui vào được. N chui qua lỗ vào bên trong nhà, phát hiện có 01 cái mô tơ điện màu xanh, loại 02 mã lực của anh Lư Bằng P, sinh năm 1968, ngụ ấp T, xã T, huyện C là cháu ngoại ông L để ở nhà sau. N định đem mô tơ ra bằng đường chui vào nhưng cái mô tơ bị vướng không mang ra được nên N đem mô tơ lại để ngay cửa nhà sau để tối quay lại lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho Trần Minh N, sinh ngày 19/3/1999, ngụ ấp 7, xã M, huyện C nhờ N chở đến nhà ông L và đứng bên ngoài chờ. N đi một mình lại cửa nhà sau của ông L dùng hai chân đạp mạnh vào hai cánh cửa và dùng hai tay kéo cái mô tơ ra ngoài qua khe hở giữa hai cánh cửa rồi lên xe, N chở N đến nhà Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1997, ngụ ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè bán mô tơ vừa trộm được cho D với giá 700.000 đồng. Tiền bán mô tơ có được N tiêu xài cá N hết.

Trong quá trình bị khởi tố điều tra và cấm đi khỏi nơi cư trú, N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 63P1-274.71 đi ngang qua nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1982, tại 5, xã M, huyện C, tỉnh T, thấy nhà đóng cửa, không có người nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. N đậu xe gần đó rồi đi bộ vào nhà chị N, thấy có 01 chiếc xe đạp điện đang dựng bên hong nhà, N đi lại tháo 04 bình ắc quy của xe đạp điện đem ra để ở cạnh hàng rào lưới B40 cặp đường đi rồi tiếp tục trở vào nhà tìm tài sản lấy trộm, thấy cánh cửa bên hành lang chữ L đã khóa, cửa có khung bằng sắt không có kính, N dùng hai tay đẩy mạnh khung sắt làm cho khung sắt bung ra chui vào bên trong, đi vào phòng ngủ thấy có con heo đất màu vàng để trong tủ kính, N đập con heo lấy hết số tiền bên trong bỏ vào túi quần nhưng không đếm là bao nhiêu tiền. N tiếp tục phát hiện bên trong bịch nylon màu đen có 01 hộp trang sức màu đỏ nên lấy cái hộp trang sức bỏ vào túi

quần mà không kiểm tra bên trong có những tài sản gì. Sau đó, N đi ra bên ngoài lục trong túi áo khoác treo trên tường lấy trộm số tiền 900.000 đồng, lấy trộm được tài sản N lên xe chạy về nhà mở hộp nữ trang ra xem bên trong có 01 đôi bông tai bằng vàng 18 kara, 01 dây chuyền bằng vàng 18 kara, 01 vòng đeo tay dây bằng vải có mặt bằng vàng 24 kara, 01 sợi dây chuyền và 02 vòng đeo tay (vàng giả), N lấy hết số nữ trang trên rồi ném cái hộp xuống sông. Tiền trộm được N dùng sửa xe hết 500.000 đồng, mua nước uống 50.000 đồng, trả tiền phòng trọ cho bạn 150.000 đồng và tiêu xài cá N.

Sau đó, N đến nhà trọ WIFI tại ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, N cho Trần Ngọc Mỹ H, sinh năm 2005, ngụ ấp 5, xã M, huyện C 01 đôi bông tai bằng vàng 18 kara; 01 vòng đeo tay dây bằng vải có mặt bằng vàng 24 kara; 01 sợi dây chuyền và 02 vòng đeo tay (vàng giả). Huyền nghĩ số trang sức này là vàng giả nên mang đi chơi và làm mất 01 chiếc bông tai vàng 18 kara. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N quay lại nhà chị N để lấy trộm 04 bình ắc quy xe đạp điện thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cái mô tơ điện loại 02 mã lực, ký hiệu 2DK20 màu xanh, chiều dài 36 cm, đường kính 24 cm; 01 sợi chuyền cùng mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn hột màu trắng; 02 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng vải màu đỏ có gắn chữ AESO bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng cùng mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều hột màu trắng; 04 bình ắc quy xe đạp điện, mỗi bình có kích thước (11 x 14 x 6) cm, mặt bình màu đen có ghi số 1805274-3W30543AD88DZ12; số tiền Việt Nam là 3.700.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 63P1-274.71.

Bản kết luận định giá tài sản số 64, ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 cái mô tơ điện loại 02 mã lực, ký hiệu 2DK20 có trị giá là 2.090.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 18, ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 1,92 chỉ có trị giá 4.876.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18 kara trọng lượng 0,52 chỉ có trị giá 1.320.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vải màu đỏ có mặt bằng vàng 24 kara trọng lượng 0,39 chỉ có trị giá 1.708.000 đồng; 04 bình ắc quy xe đạp điện có trị giá 720.000 đồng; 02 vòng đeo tay bằng kim loại giả vàng có trị giá 40.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại giả bạc cùng mặt dây chuyền bằng kim loại giả vàng có trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.714.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho anh Lư Bằng P 01 cái mô tơ điện loại 02 mã lực ký hiệu 2DK20 màu xanh. Trả lại cho chị Lê Thị N 01 sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng 18 kara có trọng lượng 1,92 chỉ; 01 chiếc bông tai bằng vàng 18 kara có trọng lượng 0,26 chỉ; 01 vòng đeo tay bằng vải màu đỏ có mặt bằng vàng 24 kara trọng lượng 0,39 chỉ; 02 vòng đeo tay bằng kim loại giả vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại giả bạc cùng mặt dây chuyền bằng kim loại giả vàng; 04 bình ắc quy xe đạp điện và số tiền Việt Nam là 3.700.000 đồng.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 63P1-274.71.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSHCL ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Trung N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Trung N phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Vật chứng vụ án: Đề nghị án dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Văn S 01 xe mô tô biển số 63P1-274.71.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, tại ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh T, Nguyễn Trung N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cái mô tơ điện loại 02 mã lực ký hiệu 2DK20 màu xanh của anh Lư Bằng P, có trị giá là 2.090.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/3/2020, tại Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T, Nguyễn Trung N tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm tiền, vàng và 04 bình ắc quy xe đạp điện của chị Lê Thị N, trị giá tài sản là 13.744.000 đồng.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng vật chứng thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong

những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong N dân. Sau khi lấy cắp mô tơ của anh Phong bị cáo bị khởi tố điều tra và cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian này bị cáo không sửa đổi, ăn năn hối cải mà còn tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản của chị N. Xét thấy, bị cáo có N thân xấu, từng có hai tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án N dân huyện Cai Lậy ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản bị xử phạt nhưng bị cáo vẫn không sửa chữa nên cần phải xử phạt nghiêm minh theo pháp luật.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá N mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Sau khi có xem xét đến hậu quả do bị cáo gây ra đã được khắc phục, bị hại chị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội từ 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Trần Minh N có hành vi chở bị cáo đi bán mô tơ, Nguyễn Văn Kh mua lại mô tơ của bị cáo và Trần Ngọc Mỹ H đã nhận số tài sản mà bị cáo lấy trộm của chị N. Tuy nhiên, N, D và Huyền đều không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lưu Bằng P và chị Lê Thị N đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: Xét thấy, xe mô tô biển số 63P1-274.71 là của ông Nguyễn Văn S mua trả góp và cho bị cáo đứng tên sử dụng việc bị cáo lấy xe đi trộm ông không biết, xét nên trả lại cho ông S.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt, xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo N Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho ông Nguyễn Văn S 01 xe mô tô biển số 63P1-274.71.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An